

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN, NHÂN ĐẠO THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

BÙI THANH THÚY*

Hoạt động kêu gọi, vận động quyên góp tiền, tài sản để tổ chức từ thiện, nhân đạo được tiến hành thường xuyên xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đây là nghĩa cử cao đẹp và có sự tham gia rất tích cực của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tuy nhiên, do quy định pháp luật về từ thiện, nhân đạo còn có những khoảng trống và bất cập nhất định dẫn đến trên thực tế triển khai có những vụ việc gây băn khoăn, lo ngại trong dư luận. Bài viết khảo cứu hệ thống quy định pháp luật Việt Nam về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo hiện nay, từ đó chỉ ra những bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Pháp luật; quyền và nghĩa vụ; hoạt động từ thiện, nhân đạo; chủ thể tham gia.

Fund raising and property donations for charity and humanitarian purposes are conducted regularly based on the fine national tradition, which are noble actions engaging domestic and foreign organizations and individuals. However, gaps in provisions for charity and humanitarian activities have caused and inadequacies in implementation which have resulted in concerns and anxiety in society. The paper examined the current applicable Vietnamese laws on the rights and obligations of subjects participating in the charity and humanitarian activities, pointed out the shortcomings, and proposed solutions to overcome them.

Keywords: Laws; rights and obligations; charity and humanitarian activities; subjects participating.

NGÀY NHẬN: 11/10/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/11/2022

NGÀY DUYỆT: 16/12/2022

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, hoạt động kêu gọi, vận động quyên góp tiền, tài sản để tổ chức từ thiện, nhân đạo (TTND) được tiến hành khá thường xuyên xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đây là nghĩa cử cao đẹp và có sự tham gia rất tích cực của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tuy nhiên, do quy định pháp luật về TTND còn

có những khoảng trống và bất cập nhất định nên trong quá trình triển khai có những vụ việc gây băn khoăn, lo ngại trong dư luận (vụ việc sao kê, minh bạch của một số cá nhân tham gia kêu gọi, vận động ủng hộ đồng bào bị lũ lụt). Mặt khác, mục đích của TTND đang được nhiều quốc gia tiếp cận theo

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

nghĩa rộng: bảo đảm, ủng hộ sự phát triển của con người, sự giải tỏa bất kỳ hình thức cần thiết, nghèo khó hoặc bất lực nào, bảo đảm sự phát triển của con người (bao gồm trong các lĩnh vực như khoa học, triết học, nghệ thuật, thể thao, giáo dục và tôn giáo), khuyến khích lòng vị tha của công dân thông qua hoạt động tình nguyện và tài trợ.

Vì vậy, dưới góc độ pháp lý cần làm rõ các cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động TTND có quyền và nghĩa vụ gì? Đây là cơ sở để Nhà nước đánh giá tính hợp pháp trong hành vi các chủ thể; là căn cứ để Nhà nước và xã hội ghi nhận những đóng góp của cá nhân, tổ chức; đồng thời cũng là ranh giới pháp lý để các chủ thể tham gia hoạt động TTND tự định hướng, điều chỉnh hành vi của mình.

2. Khái quát về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo

Xuất phát từ bản chất của TTND là hoạt động tự nguyện, xuất phát từ đạo đức, tình thương của con người với con người, không mang tính chất hành chính, ép buộc, không mang tính chất vụ lợi nên tư cách chủ thể tham gia hoạt động này rất đa dạng. Về chủ thể tham gia từ thiện có nhiều cá nhân hoặc tổ chức, theo năng lực của các tổ chức có thể có tư cách pháp nhân hoặc không có tư cách pháp nhân (chỉ là sự liên kết các cá nhân trong cộng đồng). Cá nhân có thể có năng lực dân sự đầy đủ, cũng có thể không có năng lực dân sự đầy đủ cũng đều tham gia hoạt động TTND (ví dụ một em bé ủng hộ tiền tiết kiệm của mình cho đồng bào bị lũ lụt).

Theo quốc tịch của các chủ thể tiến hành hoạt động từ thiện, có thể chia thành hoạt động từ thiện do các cá nhân, tổ chức trong nước thực hiện và từ thiện do các cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện. Dựa vào cách thức các chủ thể tổ chức tiến hành,

có thể chia hoạt động từ thiện thành từ thiện chuyên nghiệp và từ thiện không chuyên nghiệp. Trong đó, từ thiện chuyên nghiệp được thực hiện liên tục, có đội ngũ chuyên trách, hoạt động trên cơ sở quy chế, phương pháp bài bản. Từ thiện không chuyên nghiệp do các cá nhân, tổ chức không có kinh nghiệm tổ chức, diễn ra trong thời gian ngắn¹. Căn cứ theo mức độ tham gia, có chủ thể trực tiếp đóng góp TTND, có chủ thể trung gian (người kêu gọi ủng hộ, đi trao các nhu yếu phẩm là cầu nối giữa nhà tài trợ và đối tượng thụ hưởng) bao gồm cả cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế. Như vậy, chủ yếu có các nhóm chủ thể: (1) Nhóm chủ thể thụ hưởng: được hỗ trợ giá trị vật chất, tinh thần; (2) Nhóm chủ thể tài trợ: đầu tư hỗ trợ tiền, tài sản; (3) Nhóm chủ thể trung gian: tham gia kêu gọi, vận động, kết nối, chuyển giao các giá trị giữa nhóm chủ thể tài trợ đến nhóm chủ thể thụ hưởng. Chủ thể trung gian này có thể xuất hiện hoặc không tùy từng quan hệ (vì có thể nhóm chủ thể tài trợ đã trực tiếp tiến hành hoạt động TTND). Hoặc có trường hợp xuất hiện đồng thời hai tư cách vừa là chủ thể tài trợ vừa là chủ thể trung gian. Như vậy tùy từng quan hệ TTND có thể xuất hiện 2/3 hoặc cả 3 nhóm chủ thể trên.

3. Đánh giá quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo

Thứ nhất, các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động TTND được thể chế hoá trong nhiều văn bản pháp lý khác nhau.

(1) Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định về hợp đồng ủy quyền áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức đứng ra kêu gọi vận động các cá nhân, tổ chức khác tài trợ tiền, hiện vật để làm từ thiện. Như vậy, giữa cá nhân, tổ chức vận động và cá nhân, tổ chức tài trợ đã xuất hiện quan hệ pháp

luật dân sự ủy quyền nên phải tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền và bên được ủy quyền từ Điều 565 - 568 *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

(2) *Luật Hoạt động chữ thập đỏ* năm 2008 và Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 25/02/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành *Luật Hoạt động chữ thập đỏ*. Các quy định về quyền được thể hiện thông qua các điều chỉnh về quyền ưu tiên (ví dụ như Điều 6: ưu tiên, tạo thuận lợi thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu đối với thuốc chữa bệnh, thuốc phòng, chống dịch và thiết bị y tế trong trường hợp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm. Điều 8: ưu tiên, tạo thuận lợi thực hiện thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại đối với người tham gia hoạt động chữ thập đỏ trong trường hợp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm) hoặc Điều 3: các chính sách như khen thưởng, hỗ trợ về chi phí y tế, thu nhập thực tế, chính sách xem xét để công nhận là liệt sỹ, chính sách thương binh).

(3) *Luật Phòng, chống thiên tai* năm 2013 và Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về *Luật Phòng, chống thiên tai*. Điều 14 quy định: “Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam nhập khẩu, tái xuất khẩu phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa để phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ thiên tai được miễn thuế, lệ phí nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 *Luật phòng, chống thiên tai*”. Điều 16: “1. Người được phép đến Việt Nam hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh ưu tiên tại các cửa khẩu; trường hợp ứng phó khẩn cấp, nếu chưa có thị thực, được cấp thị thực tại cửa khẩu. 2. Phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa được phép

nhập khẩu, tái xuất sau khi hoàn thành hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ thiên tai được ưu tiên làm thủ tục thông quan tại các cửa khẩu”. Về nghĩa vụ, quy định tại Điều 15: “Tổ chức cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trước khi vào Việt Nam thực hiện hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai gửi hồ sơ đăng ký đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

(4) *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Điều 4 quy định miễn thuế đối với khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động TTND và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam. Doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động dạy nghề dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tệ nạn xã hội được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, khắc phục hậu quả thiên tai, nhà tình nghĩa, nhà ở cho các đối tượng chính sách; khoản tài trợ theo chương trình của Nhà nước dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tính vào chi phí trước khi tính thuế.

Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định miễn thuế đối với thu nhập nhận được từ quỹ từ thiện, nguồn viện trợ nước ngoài vì mục đích TTND. Các khoản đóng góp TTND được trừ vào thu nhập trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú.

Các luật thuế khác như thuế về xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế về bảo vệ môi trường, sử dụng đất phi nông nghiệp... cũng đều quy định không thu thuế hoặc miễn thuế đối với viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại hoặc liên quan đến mục đích TTND.

(5) Nghị định số 80/2020/ND-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử

dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ quản, chủ khoản viện trợ, Ban quản lý dự án (từ Điều 13 - 15).

(6) Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Đây là văn bản có những quy định rõ ràng nhất về quyền hạn và nghĩa vụ. Khoản 1 Điều 8 quy định quyền hạn của quỹ: vận động quyền góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ; được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyền góp, vận động tài trợ cho quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của quỹ theo quy định của pháp luật... Nghĩa vụ của quỹ: thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của quỹ; quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyền góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ...

(7) Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện, hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Tuy nhiên, không có điều luật riêng về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể mà triển khai theo nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự, thủ tục thực hiện.

Như vậy, qua rà soát các quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hoạt động TTND được quy định rải rác trong nhiều văn bản pháp lý khác nhau. Song, những văn bản tập trung điều chỉnh về hoạt động TTND mới chủ yếu dừng ở mức Nghị định, mức pháp điển hóa chưa cao.

Thứ hai, các quy định về quyền và nghĩa vụ còn nhiều bất cập và khoảng trống.

(1) Các văn bản mới dừng lại điều chỉnh quyền và nghĩa vụ hoạt động TTND ở những lĩnh vực cụ thể, chuyên biệt, chưa bao quát được toàn thể phạm vi của hoạt động TTND. *Luật Phòng, chống thiên tai* và *Luật Hoạt động chữ thập đỏ* chỉ gắn với phạm vi điều chỉnh trong phòng, chống thiên tai và hoạt động của Hội chữ thập đỏ.

Nghị định số 93/2021/NĐ-CP cũng chỉ xác định quyền và nghĩa vụ trong bối cảnh đặc biệt. Tuy nhiên, TTND không chỉ hướng tới những lĩnh vực mang tính chất khẩn cấp do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ người yếu thế (người già, bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, người hoàn cảnh khó khăn...) mà còn là từ thiện phát triển hướng tới phát triển cộng đồng để xây dựng hệ sinh thái thiện nguyện và cộng đồng có trách nhiệm. Như vậy, việc quy định các quyền và nghĩa vụ các chủ thể ở phạm vi này cũng chưa được làm rõ.

(2) Quy định pháp luật bước đầu tập trung làm rõ định quyền và nghĩa vụ của chủ thể trung gian vận động tiếp nhận tài trợ, chưa làm rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khác tham gia quan hệ đối tượng thụ hưởng. Ví dụ như đối tượng được thụ hưởng, bên cạnh những ràng buộc về mặt đạo đức, nhưng dưới góc độ pháp lý cũng cần có sự quy định cụ thể để tránh sự gian lận, lạm dụng, không công bằng, minh bạch trong hoạt động thụ hưởng. Mặt khác, quyền và nghĩa vụ của chủ thể trung gian cũng có những tranh luận nhất định. Từ vụ

việc kêu gọi vận động từ thiện của một số cá nhân trong thời gian qua, có nên cho phép cá nhân được quyền đứng ra kêu gọi vận động để tài trợ ủng hộ TTND không². Mặc dù, Nghị định số 93/2021/NĐ-CP đã xác lập 6 điều kiện, như: có đủ năng lực hành vi dân sự; phải cam kết thời gian giải ngân từ thiện; phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; phải mở tài khoản riêng để tiếp nhận tiền từ thiện; phải thông báo với chính quyền nơi đến từ thiện; phải ghi chép đầy đủ thông tin về việc phân phối tiền từ thiện.

4. Những đề xuất, kiến nghị

Một là, về mặt kỹ thuật pháp lý cần pháp điển hóa pháp luật về TTND ở mức độ luật hoặc pháp lệnh, từ đó làm căn cứ để xây dựng các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hoạt động TTND một cách thống nhất và toàn diện. Các quốc gia trên thế giới, như: Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc... đã ban hành pháp luật về từ thiện với những tên gọi khác nhau: *Luật Các tổ chức phi lợi nhuận của Hoa Kỳ*, *Luật Từ thiện* (Charities Act 2011) của Anh, *Luật Từ thiện của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*... Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật về TTND chưa được pháp điển hóa mà mới chỉ rải rác trong các văn bản pháp lý có hiệu lực khác nhau. Vì vậy, rất cần phải có một văn bản pháp lý thống nhất ở tầm luật hoặc pháp lệnh để điều chỉnh một lĩnh vực xã hội khá phức tạp và nhạy cảm này.

Hai là, cần rà soát để bổ sung các quy định pháp lý về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động TTND theo hướng có sự phân tách rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của từng nhóm chủ thể theo vai trò tham gia, cụ thể: quyền, nghĩa vụ của nhóm chủ thể thụ hưởng, chủ thể trung gian, chủ thể tài trợ.

(1) *Đối với người tài trợ*. Việc xác lập nghĩa vụ của người “cho” là phải bảo đảm các yêu cầu: đúng đối tượng, đúng nhu cầu;

phải kịp thời; phải tuân thủ trình tự, thủ tục do Nhà nước quy định; không trái với truyền thống dân tộc và các quy tắc đạo đức. Về quyền, giữa người tài trợ và người thụ hưởng có thể căn cứ trên nguyên tắc xác lập hợp đồng tặng cho, được điều chỉnh bởi *Bộ luật Dân sự* (tặng cho có điều kiện và không).

(2) *Đối với đối tượng thụ hưởng*. Cũng là một chủ thể trong quan hệ pháp luật từ thiện, do vậy, quyền và nghĩa vụ của đối tượng này cần xem xét dưới góc độ pháp luật dân sự, quan hệ giữa cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động từ thiện và đối tượng thụ hưởng là một giao dịch dân sự tự nguyện, bình đẳng thì cả hai bên đều có những ràng buộc về quyền, nghĩa vụ. Ví dụ khi cá nhân, tổ chức thực hiện TTND hứa tài trợ mà không thực hiện thì đối tượng thụ hưởng có quyền khởi kiện để đòi quyền lợi. Ngược lại khi nhận các nguồn lực tài trợ cũng phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chủ thể tài trợ (các yêu cầu phù hợp pháp luật và không trái với truyền thống, đạo đức). Hiện nay, khoa học đã đưa ra khái niệm “lòng chắc ẩn bệnh lý” (lòng chắc ẩn lậm lặc), mà trong trường hợp này là khi người làm TTND giúp đỡ những người gặp khó khăn nhưng lòng tốt ấy có thể tạo ra hậu quả xấu về các mặt³. Chính vì vậy, đối tượng thụ hưởng cũng phải tuân thủ những nghĩa vụ pháp lý nhất định, như trung thực trong kê khai, sử dụng tài trợ đúng mục đích...

(3) *Đối với chủ thể trung gian*. Việc xác lập quyền và nghĩa vụ trong mối quan hệ song song với chủ thể thụ hưởng và chủ thể tài trợ. Giữa chủ thể trung gian với chủ thể tài trợ có thể trên cơ sở quy định quyền, nghĩa vụ xác lập trong hợp đồng uỷ quyền được quy định bởi *Bộ luật Dân sự*. Với người thụ hưởng, cần xác lập rõ quyền và nghĩa vụ của chủ thể trung gian với tư cách là người được uỷ quyền. Vì vậy, chủ thể này tuân thủ các quy định chặt chẽ về trình tự thủ tục kêu

gọi, vận động về trách nhiệm minh bạch và giải trình.

Cũng cần lưu ý, quyền và nghĩa vụ ở đây là dựa trên cơ sở về cả mặt pháp lý và mặt đạo lý. Trước hết, TTND về bản chất không phải là nghĩa vụ của một hoạt động bắt buộc mà Nhà nước và xã hội đòi hỏi các cá nhân, tổ chức phải thực hiện. Chính vì thế, cần xem xét dưới góc độ là trách nhiệm đạo đức của cá nhân, tổ chức trước cộng đồng, là việc nên làm để xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Khi các chủ thể thực hiện trách nhiệm đạo đức này sẽ bị ràng buộc những quyền, nghĩa vụ nhất định và tuân thủ những quy tắc cấm không thực hiện những hành vi nhất định. Việc xác lập quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi cấm trong hoạt động TTND theo pháp luật của mỗi quốc gia khác nhau, đồng thời cũng bị ràng buộc bởi những quy chuẩn đạo đức mỗi giai đoạn khác nhau.

5. Kết luận

Việc hoàn thiện pháp luật về TTND nói chung và pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật TTND là hoàn toàn cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Một trong những yếu tố thúc đẩy hay cản trở hoạt động TTND xuất phát từ quy định về quyền, nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể tham gia hoạt động TTND có phù hợp, khả thi hay không. Việc xây dựng pháp luật TTND theo hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động này, bởi nếu không có những quy định chặt chẽ sẽ dẫn đến mất lòng tin của người dân vào các hoạt động TTND, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động này.

Trong mối quan hệ quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể trong một quan hệ pháp luật thì có thể quyền của chủ thể này là nghĩa vụ của bên còn lại và ngược lại. Tuy nhiên, cần xem xét nguyên nghĩa hoạt động TTND không phải là một hoạt động bắt buộc mà Nhà nước và xã hội đòi hỏi các

cá nhân, tổ chức phải thực hiện. Chính vì thế, hoạt động TTND trước hết là trách nhiệm đạo đức của cá nhân, tổ chức trước cộng đồng, là việc nên làm để xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Khi các chủ thể thực hiện trách nhiệm đạo đức này sẽ bị ràng buộc những quyền và nghĩa vụ nhất định. Vì vậy, các quy định pháp lý về quyền và nghĩa vụ của chủ thể hoạt động TTND có tính bao hàm, lồng ghép những quy định đạo đức và cần xem xét dưới góc độ nhân văn hướng tới tính thiện, hướng tới lợi ích chung của con người □

Chú thích:

1. *Mỹ khuyến khích và quản lý người dân làm từ thiện như thế nào?* <https://zingnews.vn>, ngày 17/10/2021.
2. *Pháp luật về từ thiện từ câu chuyện Thủy Tiên.* <http://fdvn.vn>, ngày 05/3/2021.
3. *Cứu trợ và từ thiện - nghĩa vụ và quyền lợi.* <http://laodong.vn>, ngày 24/6/2016.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Dân sự* năm 2015.
2. *Luật Hoạt động chữ thập đỏ* năm 2008.
3. *Luật Phòng, chống thiên tai* năm 2013.
4. *Nghị định số 03/2011/NĐ-CP* ngày 25/02/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hoạt động chữ thập đỏ.
5. *Nghị định số 160/2018/NĐ-CP* ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Phòng, chống thiên tai.
6. *Nghị định số 93/2019/NĐ-CP* ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
7. *Nghị định 80/2020/NĐ-CP* ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.
8. *Nghị định số 93/2021/NĐ-CP* ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện, hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.